

HỌC VIỆN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA HỒ CHÍ MINH

HỒ VĂN MỪNG

**CÁC YẾU TỐ ẢNH HƯỞNG ĐẾN TÌNH TRẠNG NGHÈO
CỦA HỘ ĐỒNG BÀO DÂN TỘC THIỂU SỐ
TẠI KHU VỰC MIỀN NÚI TỈNH KHÁNH HÒA**

TÓM TẮT LUẬN ÁN TIẾN SĨ

NGÀNH: QUẢN LÝ KINH TẾ

Mã số: 9340410



HÀ NỘI - 2025

**CÔNG TRÌNH ĐƯỢC HOÀN THÀNH TẠI
HỌC VIỆN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA HỒ CHÍ MINH**

Người hướng dẫn khoa học: **PGS, TS BÙI VĂN HUYỀN**

Phản biện 1: PGS, TS Phan Thế Công
Trường Đại học Thương mại

Phản biện 2: PGS, TS Trần Thị Bích Ngọc
Đại học Bách khoa Hà Nội

Phản biện 3: PGS, TS Nguyễn Duy Dũng
Viện Hàm lâm Khoa học xã hội Việt Nam

**Luận án được bảo vệ trước Hội đồng Chấm luận án cấp Học viện
hợp tại Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh**
Vào hồi 8 giờ 30 ngày 30 tháng 12 năm 2024

Có thể tìm hiểu luận án tại:

- Thư viện Quốc gia**
- Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh**

MỞ ĐẦU

1. Tính cấp thiết của đề tài luận án

Vấn đề nghèo luôn được các quốc gia, trong đó có Việt Nam đặc biệt quan tâm vì đó là một hiện tượng kinh tế xã hội mang tính chất toàn cầu. Nó tồn tại không chỉ ở các quốc gia có nền kinh tế kém phát triển, mà nó còn tồn tại ngay tại các quốc gia có nền kinh tế phát triển. Việt Nam luôn coi vấn đề giảm nghèo là mục tiêu quan trọng, xuyên suốt trong quá trình phát triển kinh tế xã hội của đất nước. Việt Nam đã công bố cam kết thực hiện các mục tiêu phát triển của Liên hợp quốc tại Hội nghị thượng đỉnh các quốc gia năm 2000. Theo báo cáo của Liên hợp quốc, Việt Nam là một trong số ít các nước hoàn thành sớm các mục tiêu thiên niên kỷ, trong đó có mục tiêu xóa bỏ tình trạng nghèo cùng cực. Tại cuộc họp vào ngày 12/10/2022, Ủy ban về các vấn đề kinh tế và tài chính Khóa 77 Đại hội đồng Liên hiệp quốc đã thảo luận chung về xóa nghèo, phát triển nông nghiệp và an ninh lương thực. Tại đây, đại diện cho Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN), Việt Nam cam kết xóa nghèo, phát triển nông nghiệp bền vững và đảm bảo an ninh lương thực.

Việt Nam đã đạt được thành tựu rất ấn tượng trong công tác giảm nghèo những năm vừa qua, nhưng vẫn đang phải đối diện với nhiều thách thức để duy trì kết quả giảm nghèo đã đạt được; Tốc độ giảm nghèo không đồng đều giữa các khu vực và nhóm dân số khác nhau; Tỷ lệ nghèo vẫn khá cao ở vùng Tây Bắc (32,7%), vùng ven biển Bắc Trung Bộ (19,3%), Tây Bắc và Đông Bắc (17%), những nơi có tỷ lệ cao các DTTS cư trú.

Khánh Hòa có 12.874 hộ nghèo (2021), chiếm tỷ lệ 3,86 % (theo chuẩn mới giai đoạn 2022-2025), tuy nhiên nhóm hộ nghèo là người đồng bào dân tộc thiểu số chiếm tỷ trọng cao trong tổng số hộ nghèo. Trong đó, 2 huyện miền núi là Khánh Sơn, Khánh Vĩnh có tỷ lệ hộ nghèo rất cao (Khánh Vĩnh: 45,90%; Khánh Sơn: 47,43%). Trong điều kiện Khánh Hòa là một tỉnh thuộc nhóm “khá” trong cả nước, là một trong 18 tỉnh tự cân đối ngân sách, có điều tiết về Trung ương nhưng còn hai huyện nghèo với tỷ lệ hộ nghèo rất cao là điều đáng quan tâm. Hơn thế nữa, trong mục tiêu của thời gian tới Khánh Hòa sẽ trở thành thành phố trực thuộc Trung ương theo Kết luận 53-KL/TW, ngày 24/12/2012 của Bộ Chính trị, mục tiêu này sẽ không đạt được nếu tỷ lệ hộ nghèo của hộ đồng bào dân tộc thiểu số miền núi không giảm đáng kể. Vì vậy, việc tìm ra những yếu tố ảnh hưởng đến tình trạng nghèo, nguyên nhân nghèo của hộ đồng bào dân tộc thiểu số tại hai huyện miền núi của tỉnh Khánh Hòa để từ đó có những chính sách và giải pháp cơ bản và lâu dài cho việc giảm nghèo đối với khu vực này là hết sức cần thiết và cấp bách.

Với những lý do trên, tác giả đã lựa chọn đề tài “Các yếu tố ảnh hưởng đến tình trạng nghèo của hộ đồng bào dân tộc thiểu số tại khu vực miền núi tỉnh

Khánh Hòa” làm luận án tiến sĩ với mục tiêu nhằm phân tích một số yếu tố ảnh hưởng đến tình trạng nghèo của hộ đồng bào dân tộc thiểu số tại khu vực Miền núi tỉnh Khánh Hòa, từ đó các cơ quan quản lý, chính quyền các địa phương đề ra những chính sách giảm nghèo thiết thực nhằm nâng cao thu nhập và các điều kiện xã hội cơ bản cho hộ nghèo người đồng bào dân tộc thiểu số một cách bền vững và đảm bảo được mục tiêu phát triển theo Nghị quyết Đảng bộ tỉnh Khánh Hòa lần thứ XVII, XVIII và Nghị quyết 09-NQ/TW, ngày 28/01/2022 của Bộ Chính trị về xây dựng và phát triển tỉnh Khánh Hòa đến năm 2030, tầm nhìn 2045.

2. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu

*** Mục đích nghiên cứu**

Mục đích nghiên cứu của luận án là xác định những yếu tố ảnh hưởng đến tình trạng nghèo của hộ đồng bào dân tộc thiểu số tại khu vực miền núi tỉnh Khánh Hòa; phân tích ảnh hưởng của các yếu tố đến tình trạng nghèo của hộ đồng bào dân tộc thiểu số tại khu vực miền núi tỉnh Khánh Hòa; trên cơ sở đó, luận án đề xuất giải pháp nhằm cải thiện tình trạng nghèo cho đồng bào dân tộc tại khu vực này.

*** Nhiệm vụ nghiên cứu**

- Tổng quan về tình hình nghiên cứu có liên quan đến tình trạng nghèo, các yếu tố ảnh hưởng đến tình trạng nghèo, chỉ ra những điểm thống nhất, khoảng trống nghiên cứu và hướng nghiên cứu của luận án.

- Hệ thống hóa có bổ sung, làm rõ cơ sở lý luận và thực tiễn về tình trạng nghèo, các yếu tố ảnh hưởng đến tình trạng nghèo nói chung, với đồng bào dân tộc thiểu số nói riêng.

- Phân tích, đánh giá thực trạng nghèo của hộ đồng bào dân tộc thiểu số tại khu vực miền núi tỉnh Khánh Hòa.

- Phân tích và đánh giá các thực trạng yếu tố ảnh hưởng đến tình trạng nghèo của hộ đồng bào dân tộc thiểu số tại khu vực miền núi tỉnh Khánh Hòa; chỉ ra kết quả đạt được, hạn chế và nguyên nhân.

- Đề xuất hệ thống giải pháp nhằm cải thiện tình trạng nghèo cho đối tượng đồng bào dân tộc thiểu số tại khu vực miền núi tỉnh Khánh Hòa, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế xã hội của tỉnh Khánh Hòa trong thời gian tới.

3. Câu hỏi nghiên cứu

(1) Yếu tố nào ảnh hưởng đến tình trạng nghèo của hộ đồng bào dân tộc thiểu số?

(2) Thực trạng nghèo của hộ đồng bào dân tộc thiểu số tại khu vực miền núi tỉnh Khánh Hòa như thế nào?

(3) Yếu tố ảnh hưởng và ảnh hưởng của các yếu tố đến trạng nghèo của hộ đồng bào dân tộc thiểu số tại khu vực miền núi tỉnh Khánh Hòa như thế nào?

(4) Những giải pháp, chính sách nào cần thực hiện nhằm cải thiện tình trạng

nghèo cho hộ đồng bào dân tộc thiểu số tại khu vực miền núi tỉnh Khánh Hòa?

4. Đối tượng, phạm vi nghiên cứu

*** Đối tượng nghiên cứu**

Đối tượng nghiên cứu của luận án là các yếu tố ảnh hưởng và mức độ ảnh hưởng của các yếu tố đến tình trạng nghèo của hộ đồng bào dân tộc thiểu số tại khu vực miền núi tỉnh Khánh Hòa.

*** Phạm vi nghiên cứu**

- *Không gian*: Luận án tập trung nghiên cứu các hộ đồng bào nghèo dân tộc thiểu số tại khu vực miền núi tỉnh Khánh Hòa, trong đó nghiên cứu điển hình tại 2 huyện Khánh Sơn và Khánh Vĩnh tỉnh Khánh Hòa.

- *Thời gian*: Giai đoạn 2017-2023.

Số liệu thứ cấp thu thập trong giai đoạn 2017-2023

Số liệu về thông tin khảo sát từ tháng 10 đến tháng 12/2021.

- *Phạm vi nội dung*:

Luận án phân tích yếu tố ảnh hưởng và ảnh hưởng của các yếu tố đối với tình trạng nghèo của hộ gia đình đồng bào dân tộc thiểu số.

- *Khách thể nghiên cứu*: Khảo sát các hộ gia đình đồng bào dân tộc thiểu số tại khu vực miền núi tỉnh Khánh Hòa.

5. Phương pháp nghiên cứu

- *Phương pháp phân tích, tổng hợp*: Trên cơ sở hệ thống dữ liệu thứ cấp, luận án sử dụng phương pháp phân tích, tổng hợp nhằm tìm kiếm những kết quả mang tính quy luật, những kết luận khoa học trên cơ sở những phân tích, đánh giá có căn cứ, có bằng chứng.

- *Phương pháp phân tích thống kê, so sánh*: Luận án sử dụng phương pháp này để tổng hợp các số liệu, thông tin phục vụ cho quá trình phân tích, đánh giá các nội dung nghiên cứu của luận án, từ đó nhận diện được thực trạng nghèo của hộ đồng bào dân tộc thiểu số tại khu vực miền núi tỉnh Khánh Hòa; những kết quả và những bất cập của chính sách của nhà nước trong thực tiễn tại địa phương.

- *Phương pháp phân tích nhân tố khám phá (EFA)*: Phân tích nhân tố khám phá là kỹ thuật được sử dụng nhằm thu nhỏ và tóm tắt các dữ liệu sau khi đã đánh giá độ tin cậy của thang đo bằng hệ số Cronbach's Alpha và loại đi các biến không đảm bảo độ tin cậy.

- *Phương pháp phân tích nhân tố khẳng định và kiểm định giả thuyết thông qua phương trình cấu trúc tuyến tính (SEM)*: Mô hình SEM (Structural Equation Modeling) giúp kiểm định cùng đồng thời các mối quan hệ lý thuyết giữa các khái niệm, các biến có thể là tiềm ẩn hoặc biến quan sát, đồng thời phân tích sai số đo lường trong cùng một mô hình.

6. Đóng góp mới của luận án

*** Đóng góp mới về mặt học thuật**

- Về cách tiếp cận: Điểm mới của luận án thể hiện ở tiếp cận 2 chiều, vừa đo lường, phân tích yếu tố truyền thống (Đo lường cảm nhận của người nghèo để làm rõ tình trạng nghèo khách quan (Objective Poverty)) tác động đến tình trạng nghèo, vừa tiếp cận từ góc độ của người nghèo (đánh giá nghèo chủ quan (Subjective Poverty)) thông qua cảm nhận của họ về tình trạng nghèo của chính hộ gia đình mình.

- Luận án đề xuất mô hình nghiên cứu nhằm đo lường ảnh hưởng của các yếu tố tới tình trạng nghèo của hộ đồng bào dân tộc thiểu số.

- Luận án đề xuất bổ sung yếu tố “cảm nhận của người nghèo” vào mô hình nghiên cứu, nhằm đo lường mức độ ảnh hưởng của yếu tố này tới tình trạng nghèo; yếu tố “cảm nhận của người nghèo” ảnh hưởng trực tiếp đến nỗ lực thoát nghèo của hộ nghèo (nếu họ vẫn hài lòng với tình trạng thu nhập, tài sản và mức sống hiện tại, họ sẽ không có nỗ lực thoát nghèo, vì họ không thấy mình nghèo).

*** *Đóng góp mới về mặt thực tiễn***

- Chỉ ra ảnh hưởng của các yếu tố tới tình trạng nghèo của hộ đồng bào dân tộc thiểu số qua nghiên cứu ở Khánh Sơn, Khánh Vĩnh tỉnh Khánh Hòa.

- Phân tích, đánh giá thực trạng nghèo; thực trạng và mức độ ảnh hưởng của các yếu tố tới tình trạng nghèo của hộ gia đình đồng bào dân tộc thiểu số qua nghiên cứu ở Khánh Sơn, Khánh Vĩnh, trên cả hai mặt nghèo khách quan và nghèo chủ quan.

- Đề xuất các giải pháp nhằm cải thiện tình trạng nghèo của hộ đồng bào dân tộc thiểu số tại khu vực miền núi tỉnh Khánh Hòa nói riêng, các khu vực có điều kiện tương đồng nói chung.

7. Kết cấu luận án

Ngoài phần Mở đầu, Danh mục tài liệu tham khảo và Phụ lục, nội dung của luận án được trình bày trong 5 chương.

Chương 1

TỔNG QUAN TÌNH HÌNH NGHIÊN CỨU CÓ LIÊN QUAN ĐẾN LUẬN ÁN

1.1. TỔNG QUAN CÁC CÔNG TRÌNH VỀ NGHÈO VÀ CÁC YẾU TỐ ẢNH HƯỞNG TỚI NGHÈO

- Các công trình nghiên cứu về nghèo: Nghiên cứu về nghèo, tình trạng nghèo thu hút được sự quan tâm của đông đảo các nhà khoa học, các cơ sở nghiên cứu với nhiều công trình nghiên cứu đã được công bố, tập trung vào phân tích thực trạng nghèo và các yếu tố ảnh hưởng đến nghèo. Nhóm các công trình nghiên cứu về nghèo với hai cách tiếp cận chủ đạo: Tiếp cận và phân tích nghèo dựa trên các tiêu chí đo lường theo các chuẩn nghèo của từng quốc gia, khu vực trong từng giai đoạn khác nhau, và tiếp cận nghèo theo thang đo dựa trên quan niệm và cảm nhận của đối tượng khảo sát (người nghèo). Nhóm các nghiên cứu này cũng sử dụng các mô hình định lượng nhằm xác định các yếu tố ảnh hưởng, tác động của các yếu tố đến tình trạng nghèo tùy thuộc vào đối tượng và phạm vi nghiên cứu của mỗi công trình.

- Các công trình nghiên cứu liên quan đến nghèo của đồng bào dân tộc thiểu số khu vực miền núi ở Việt Nam: Trong nhóm các công trình nghiên cứu liên quan đến nghèo của đối tượng là đồng bào dân tộc thiểu số, các kết quả nghiên cứu tập trung phân tích, đánh giá thực trạng nghèo, nguyên nhân dẫn đến nghèo các các tiêu chí đo lường nghèo. Cấu trúc nghèo và nguyên nhân dẫn đến tình trạng nghèo của đồng bào dân tộc thiểu số ở các địa bàn nghiên cứu được mô tả và giới hạn trong các nghiên cứu cụ thể, qua đó, các nghiên cứu phát hiện và khẳng định hiện trạng nghèo, thực trạng giảm nghèo theo trục thời gian, các nguyên nhân dẫn đến nghèo từ góc độ tiếp cận nguồn lực, đến năng lực của người nghèo, hộ nghèo.

- Nhóm các công trình nghiên cứu về các yếu tố ảnh hưởng đến tình trạng nghèo: Nhóm các công trình nghiên cứu về yếu tố ảnh hưởng, với đối tượng, mục tiêu và giới hạn phạm vi nghiên cứu đã xác định các yếu tố ảnh hưởng đến tình trạng nghèo. Luận án đã tổng hợp nhiều yếu tố ảnh hưởng, trong đó có nhóm yếu tố về nguồn lực và tiếp cận nguồn lực; nhóm yếu tố về bản thân người nghèo (năng lực, kỹ năng, cơ hội tiếp cận...); nhóm yếu tố về đặc điểm điều kiện tự nhiên; nhóm yếu tố về điều kiện xã hội và môi trường sống; nhóm yếu tố về cấu trúc xã hội; nhóm yếu tố về cảm nhận, nhận thức (định mệnh, số phận); nhóm yếu tố về sự may mắn hoặc ốm đau, bệnh tật...

1.2. ĐÁNH GIÁ KHÁI QUÁT CÁC CÔNG TRÌNH ĐÃ TỔNG QUAN

- Đánh giá chung về các công trình nghiên cứu có liên quan:

Qua tổng quan có thể thấy, các nhà nghiên cứu đã luận giải các chiều cạnh

của tình trạng nghèo; nghèo của đồng bào dân tộc thiểu số; các mô hình giảm nghèo và các giải pháp cho từng nhóm đối tượng cụ thể. Về phương pháp, các công trình đã kết hợp nhiều phương pháp trong việc đo lường nghèo, nguyên nhân dẫn đến nghèo.

Về yếu tố ảnh hưởng của nghèo: Mỗi nghiên cứu có những tiếp cận từ các khía cạnh khác nhau nhằm lý giải hiện trạng nghèo, lý giải nguyên nhân và tác động của các yếu tố ảnh hưởng đến tình trạng nghèo nói chung và nghèo của hộ đồng bào dân tộc thiểu số nói riêng, với các yếu tố đơn lẻ, từ điều kiện tự nhiên, cơ sở hạ tầng, đặc điểm văn hóa cộng đồng,...

- Khoảng trống nghiên cứu và hướng nghiên cứu của luận án:

+ Khoảng trống về cách tiếp cận nghiên cứu: Tổng quan các nghiên cứu đã cho thấy có những cách tiếp cận khác nhau trong việc phân tích các yếu tố ảnh hưởng đến tình trạng nghèo của hộ gia đình. Tuy nhiên, tựu chung có 2 phương pháp tiếp cận trong việc xác định các nguyên nhân/ yếu tố ảnh hưởng đến nghèo của hộ gia đình tùy theo mục đích và bối cảnh nghiên cứu: (i) sử dụng phương pháp tiếp cận truyền thống theo các biến số đo lường trực tiếp để phân tích các yếu tố ảnh hưởng đến tình trạng nghèo của hộ gia đình; (ii) sử dụng các thang đo để đo lường các yếu tố gián tiếp/cảm nhận ảnh hưởng đến nghèo của hộ gia đình. Chưa có các nghiên cứu kết hợp cả hai phương pháp trên, đây là “khoảng trống” nghiên cứu về chủ đề này.

+ Khoảng trống về đo lường yếu tố cảm nhận của người nghèo: Các nghiên cứu về nghèo, tình trạng nghèo thường đo đếm bằng những chỉ tiêu, tiêu chí cụ thể. Việc đo lường thông qua cảm nhận của chính họ về tình trạng của chính bản thân và gia đình họ là khoảng trống nghiên cứu cần được tiếp tục triển khai trong thời gian tới.

+ Về đối tượng khảo sát: Tổng quan cho thấy, từ mục tiêu nghiên cứu khác nhau, các nghiên cứu trước tùy thuộc vào bối cảnh, điều kiện nguồn lực mà mỗi nghiên cứu đều thực hiện trong những đối tượng, phạm vi nghiên cứu cụ thể tại các địa điểm khác nhau với đối tượng khảo sát khác nhau. Tuy vậy, còn thiếu vắng các công trình nghiên cứu về yếu tố ảnh hưởng đến tình trạng nghèo của hộ gia đình đồng bào dân tộc thiểu số khu vực miền núi tỉnh Khánh Hòa, với đối tượng (đặc điểm của đồng bào dân tộc thiểu số khu vực miền núi tỉnh Khánh Hòa - chủ yếu là dân tộc bản địa Raglay, có đặc thù riêng về văn hóa, phong tục, tập quán) và phạm vi nghiên cứu, khảo sát là hộ gia đình đồng bào dân tộc thiểu số tại khu vực miền núi của tỉnh.

+ Hướng nghiên cứu của luận án: Trên cơ sở tổng quan các công trình nghiên cứu liên quan, luận án đề xuất các yếu tố ảnh hưởng đến tình trạng nghèo của hộ đồng bào dân tộc thiểu số; sử dụng kết hợp giữa hai phương pháp (sử dụng phương pháp tiếp cận truyền thống theo các biến số đo lường trực tiếp để phân

tích các yếu tố ảnh hưởng đến tình trạng nghèo của hộ gia đình; sử dụng các thang đo để đo lường các yếu tố gián tiếp/cảm nhận ảnh hưởng đến nghèo của hộ gia đình) để phân tích và đánh giá về các yếu tố ảnh hưởng đến tình trạng nghèo của hộ đồng bào dân tộc thiểu số. Trên cơ sở những phân tích định tính, kiểm định mô hình định lượng, luận án chỉ rõ tác động của các nhân tố tới tình trạng nghèo của hộ đồng bào dân tộc thiểu số tỉnh Khánh Hòa; đề xuất phương hướng và giải pháp giảm nghèo đối với các hộ này trong thời gian tới.

Chương 2

CƠ SỞ LÝ LUẬN VỀ CÁC YẾU TỐ ẢNH HƯỞNG TỚI TÌNH TRẠNG NGHÈO CỦA HỘ ĐỒNG BÀO DÂN TỘC THIỂU SỐ

2.1. KHÁI QUÁT VỀ NGHÈO CỦA ĐỒNG BÀO DÂN TỘC THIỂU SỐ

2.1.1. Một số khái niệm về nghèo và nghèo của đồng bào dân tộc thiểu số

- *Quan niệm về nghèo:* Trong Luận án này, thuật ngữ “nghèo” được nhắc đến bao hàm ý nghĩa là “tình trạng nghèo”, hay nói cách khác hai thuật ngữ này có thể được sử dụng để thay thế cho nhau.

Quan niệm về nghèo như trên xuất phát từ việc tiếp cận thỏa mãn các nhu cầu cơ bản của con người như ăn, mặc, nhà ở, học hành, khám chữa bệnh...; sự thiếu hụt một hoặc một số các nhu cầu đó được xem như là nghèo.

- *Nghèo của hộ đồng bào dân tộc thiểu số khu vực miền núi:* Trong khuôn khổ luận án, hộ nghèo của đồng bào dân tộc thiểu số khu vực miền núi được hiểu là hộ gia đình người đồng bào dân tộc thiểu đang sinh sống ở khu vực miền núi, có thu nhập bình quân đầu người/tháng từ 1,5 triệu đồng trở xuống và thiếu hụt 3 chỉ số đo lường mức độ thiếu hụt dịch vụ xã hội cơ bản trở lên.

2.1.2. Phương pháp tiếp cận nghèo

Nghèo là một hiện tượng phức tạp chịu ảnh hưởng của nhiều yếu tố và có thể được xem xét, đánh giá từ nhiều góc độ khác nhau. Tùy thuộc vào quan điểm được áp dụng và các khía cạnh cần được nêu bật, có thể thực hiện các phân tích nghèo khác nhau. Trong số rất nhiều nghiên cứu về nghèo được tổng quan, nghiên cứu về nghèo có thể được tiếp cận theo nguồn thông tin cơ sở được sử dụng và có thể được gọi là nghèo đối khách quan (Poverty subjective) và chủ quan Poverty objective.

2.1.2.1. Nghèo khách quan

Nghèo khách quan là tình trạng nghèo đối có thể đo lường và định lượng được, được xác định bằng các tiêu chí cụ thể, thường dựa trên các chỉ số kinh tế như thu nhập, tiêu dùng và khả năng tiếp cận các hàng hóa và dịch vụ thiết yếu. Nó được xác định bởi các yếu tố không phụ thuộc vào ý kiến cá nhân hoặc nhận

thức của từng cá nhân. Thay vào đó, nó dựa trên dữ liệu quan sát được và thông tin kinh tế xã hội về hộ gia đình để đánh giá tình trạng nghèo của các chủ thể nghiên cứu. Với cách tiếp cận nghèo khách quan, có hai loại nghèo thường được đề cập đến, gồm nghèo tuyệt đối và nghèo tương đối.

2.1.2.2. Nghèo chủ quan

Cách tiếp cận nghèo chủ quan là một cách tiếp cận dựa trên độ thoả dụng trong kinh tế học. Độ thoả dụng là một khái niệm chỉ nhận thức chủ quan về phúc lợi của bản thân, mặc dù được đề cập nhiều trong kinh tế học, là khái niệm nền tảng của kinh tế học, nhưng dường như bị lãng quên trong nghiên cứu và đo lường nghèo. Theo đó, các cá nhân trong xã hội sở hữu rõ nhất những thông tin của chính họ để tự đưa ra những đánh giá tốt nhất liệu rằng họ có trong tình trạng nghèo hay không.

2.2. CÁC YẾU TỐ ẢNH HƯỞNG ĐẾN TÌNH TRẠNG NGHÈO CỦA HỘ ĐỒNG BÀO DÂN TỘC THIỂU SỐ

2.2.1. Nhóm các yếu tố nhân khẩu học và điều kiện sống của hộ gia đình

Đặc điểm về nhân khẩu học của đồng bào dân tộc thiểu số như đặc điểm gia đình, giới tính, tình trạng sức khoẻ, trình độ học vấn, hôn nhân, tài sản sở hữu, nguồn lực đất đai tác động trực tiếp đến tình trạng nghèo của hộ đồng bào DTTS ở Việt Nam.

Các nghiên cứu của Word Bank, của Halman & van Oorschot cũng nhấn mạnh, nhóm yếu tố thuộc về đặc điểm của hộ gia đình: bao gồm quy mô hộ gia đình, tỷ lệ phụ thuộc (phần trăm số người trưởng thành không có hoạt động tạo thu nhập); giới tính của chủ hộ, tài sản của hộ gia đình (đất đai, phương tiện sản xuất, nhà cửa...); tỷ lệ có việc làm của những thành viên trưởng thành trong hộ (loại việc làm chính, tự làm hay làm thuê) và theo nguồn thu nhập chính của hộ, trình độ học vấn trung bình của hộ ảnh hưởng trực tiếp đến tình trạng nghèo của các hộ gia đình.

Từ các kết quả nghiên cứu được tổng quan, Luận án đề xuất giả thuyết nghiên cứu sau:

Giả thuyết H1: Điều kiện sống của hộ gia đình có tác động cùng chiều đến nghèo đa chiều của hộ đồng bào DTTS.

2.2.2. Điều kiện tự nhiên và hạ tầng xã hội của hộ đồng bào DTTS

UNDP (2016) nhấn mạnh, đặc điểm của địa lý có tác động đến tình trạng nghèo của đồng bào dân tộc thiểu số.

Nghiên cứu của Quang Tran, và cộng sự chứng minh một số yếu tố thuộc về cộng đồng như khả năng tiếp cận phương tiện giao thông và bưu điện đóng vai trò quan trọng trong việc giảm cả tỷ lệ và cường độ nghèo.

World Bank đã khái quát các nhóm yếu tố môi trường sống ảnh

hưởng đến nghèo, như sau: 1) Nhóm yếu tố thuộc về đặc điểm của cấp độ vùng: những đặc điểm này bao gồm các vấn đề như: hạn chế trong việc tiếp cận các loại thị trường và các dịch vụ xã hội; sự cách biệt, sự cách biệt về địa lý/xã hội do thiếu hạ tầng cơ sở; việc tiếp cận các nguồn lực cơ bản như đất đai và chất lượng đất đai, điều kiện tự nhiên (thời tiết...); công tác quản lý Nhà nước; vấn đề bất bình đẳng; 2) Nhóm yếu tố thuộc về đặc điểm cấp độ cộng đồng: bao gồm khả năng tiếp cận các hàng hóa và dịch vụ công (y tế, giáo dục...); hạ tầng cơ sở (điện, nước, đường giao thông...)

Giả thuyết H2: Điều kiện tự nhiên và hạ tầng xã hội của hộ đồng bào DTTS có tác động cùng chiều đến nghèo đa chiều tại khu vực này.

2.2.3. Ý chí vươn lên thoát nghèo của đồng bào DTTS

Ý thức vươn lên thoát nghèo, tinh thần vượt khó để thoát nghèo có tác động lớn đến tình trạng nghèo của đồng bào. Khi đồng bào còn có thói quen ỉ lại vào nhà nước, thì dù chính quyền có hỗ trợ đồng bào thoát nghèo trong ngắn hạn, thì trong dài hạn, nguy cơ tái nghèo cũng rất cao.

Giả thuyết H3: Thiếu ý chí vươn lên thoát nghèo của người dân trong hộ đồng bào DTTS có tác động cùng chiều đến nghèo đa chiều tại khu vực này.

2.2.4. Chất lượng giáo dục tại khu vực hộ đồng bào DTTS

Chất lượng học tập tại trường là tiền đề quan trọng cung cấp các kỹ năng làm việc cần thiết, góp phần tăng cơ hội việc làm và thu nhập cho người dân. Đồng thời, chất lượng giáo dục nghề nghiệp cũng tác động đến kỹ năng làm việc của người lao động, khả năng tìm việc và tạo thu nhập, giảm nghèo. Cải thiện chất lượng giáo dục là chìa khoá để giảm nghèo bền vững (Nguyễn Khánh Tuệ, 2022).

Giả thuyết H4: Hạn chế về chất lượng giáo dục tại khu vực hộ đồng bào DTTS có tác động cùng chiều đến nghèo đa chiều tại khu vực này.

2.2.5. Chính sách của Nhà nước đối với hộ nghèo của hộ đồng bào DTTS

Chính phủ đóng một vai trò quan trọng trong việc giải quyết vấn đề này thông qua xây dựng và thực hiện các chính sách nhằm giảm nghèo và cải thiện chất lượng của cuộc sống cho công dân của họ. Đối với hộ đồng bào DTTS, sự tác động của các chính sách của nhà nước là một đòn bẩy quan trọng nhất giúp họ thoát khỏi nghèo đói.

Có thể thấy, Chính sách của Nhà nước đối với các hộ nghèo trong đó có hộ nghèo dân tộc khu vực miền núi có vai trò quan trọng trong việc cải thiện tình trạng nghèo đói tại Việt Nam. Từ đó có thể xây dựng giả thiết nghiên cứu mối quan hệ này như sau:

Giả thuyết H5: Hạn chế trong tiếp cận chính sách của Nhà nước đối với hộ nghèo của hộ đồng bào DTTS tác động cùng chiều đến nghèo đa chiều tại khu vực này.

Chương 3

PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

3.1. CÁCH TIẾP CẬN VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

3.1.1. Cách tiếp cận nghiên cứu

Luận án tiếp cận nghiên cứu về nghèo trong hộ đồng bào dân tộc thiểu số miền núi từ góc tiếp cận hệ thống và tiếp cận quản lý nhà nước.

Tiếp cận hệ thống được sử dụng để phân tích, đánh giá nghèo trong hộ đồng bào dân tộc thiểu số khu vực miền núi tỉnh Khánh Hoà trong mối quan hệ tổng thể với các yếu tố bên trong, bên ngoài của cộng đồng. Làm rõ các nhân tố ảnh hưởng thuộc về hộ đồng bào và yếu tố thuộc về môi trường, sử dụng phương pháp đánh giá tình trạng nghèo ở cả phương diện nghèo khách quan và nghèo chủ quan.

Tiếp cận quản lý nhà nước thể hiện ở việc tập trung làm rõ các yếu tố thuộc về nhà nước, trọng tâm là các chính sách của nhà nước để tác động vào tình trạng nghèo, với mục tiêu là giảm nghèo cho hộ đồng bào dân tộc thiểu số vùng miền núi của tỉnh Khánh Hoà.

3.1.2. Phương pháp nghiên cứu

Luận án sử dụng kết hợp cả phương pháp nghiên cứu định tính và nghiên cứu định lượng thông qua điều tra, phân tích mô hình cấu trúc tuyến tính SEM (structural equation modelling).

Phương pháp phân tích định tính được sử dụng chủ yếu trong Luận án gồm phương pháp tổng hợp và khái quát hoá và phương pháp thống kê, mô tả kết hợp với so sánh để làm rõ bản chất vấn đề nghiên cứu.

Nghiên cứu định lượng được sử dụng để điều tra khảo sát thực tiễn về tình trạng nghèo của hộ gia đình, nghiên cứu còn các chuyên gia, cán bộ quản lý tại phương trong việc đánh giá các yếu tố ảnh hưởng tới nghèo cũng như tác động của các chính sách giảm nghèo của nhà nước đến việc cải thiện tình trạng nghèo của hộ gia đình đồng bào dân tộc.

Luận án sử dụng đồng thời 2 phương pháp để đo lường các yếu tố ảnh hưởng đến tình trạng nghèo của hộ gia đình đồng bào dân tộc thiểu số: (i) sử dụng phương pháp đo lường trực tiếp các yếu tố cố định, thuộc về hộ gia đình, đại diện cho 4 nhóm yếu tố ảnh hưởng đến nghèo; (ii) phương pháp đo lường nghèo đa chiều chủ quan và các yếu tố tác động, thông qua thang đo cảm nhận của hộ gia đình về tình trạng nghèo của hộ với các nhóm yếu tố tác động chính, bao gồm: 1) Điều kiện sống của hộ gia đình; 2) Điều kiện tự nhiên và hạ tầng xã hội; 3) Ý chí vươn lên thoát nghèo của người dân; 4) Chất lượng giáo dục tại khu vực miền núi Khánh Hoà; 5) Chính sách của nhà nước đối với hộ nghèo.

3.1.3. Nguồn dữ liệu nghiên cứu và phương pháp thu thập dữ liệu

3.1.3.1. Nguồn dữ liệu thứ cấp

Thu thập số liệu đã công bố (tài liệu thứ cấp) là việc tập hợp các tài liệu có liên quan đến đề tài đã được công bố, các số liệu thống kê được công bố liên quan đến đề tài Luận án của các cơ quan Đảng và Nhà nước. Các chuyên đề điều tra

được thực hiện ở các cơ quan chuyên ngành, các địa phương có liên quan. Nguồn dữ liệu chủ yếu thu thập bao gồm các tư liệu thống kê, điều tra kinh tế - xã hội, báo cáo của các cơ quan: của Tỉnh uỷ, UBND tỉnh Khánh Hòa; Cục Thống kê tỉnh, Sở Lao động - Thương binh và xã hội; UBND huyện Khánh Sơn, UBND huyện Khánh Vĩnh và từ UBND các xã được điều tra. Ngoài ra, các tài liệu do Cục Thống kê tỉnh Khánh phát hành như: Niên giám thống kê tỉnh Khánh Hòa từ năm 2015 đến nay, các báo cáo điều tra thống kê chuyên đề.

3.1.3.2. Nguồn dữ liệu sơ cấp

Nguồn số liệu này được thu thập thông qua điều tra từ bản câu hỏi đã được xây dựng tại các địa bàn miền núi tỉnh Khánh Hòa.

Quy trình thực hiện thu thập dữ liệu sơ cấp: Để thu thập dữ liệu sơ cấp thông qua điều tra bằng bảng hỏi, Luận án nghiên cứu đã thực hiện các bước sau:

Bước 1: thực hiện nghiên cứu định tính và phỏng vấn sâu với các chuyên gia để xây dựng bảng hỏi khảo sát.

Bước 2: Thực hiện khảo sát thử

Bước 3: Thực hiện khảo sát chính thức

Các phiếu khảo sát chính thức được xây dựng cho các nhóm đối tượng cụ thể: (i) Phiếu điều tra hộ gia đình; (ii) Phiếu điều tra chuyên gia, cán bộ quản lý.

3.1.4. Phương pháp chọn mẫu, quy mô mẫu

- **Phương pháp chọn mẫu:** Luận án tiến hành khảo sát các hộ gia đình đồng bào dân tộc bằng kỹ thuật lấy mẫu phi xác suất với phương pháp lấy mẫu định mức (quota sampling). Việc quyết định các tổng thể con dựa trên tỷ lệ tổng hộ nghèo của 2 huyện miền núi tỉnh Khánh Hòa (Khánh Vĩnh và Khánh Sơn) để phân bổ số lượng mẫu điều tra.

- Quy mô mẫu điều tra

Luận án khảo sát 600 hộ nghèo tại 2 huyện thuộc khu vực miền núi tỉnh Khánh Hòa. Với quy mô mẫu nghiên cứu của khu vực 2 huyện miền núi là 600 phiếu. Việc phân bổ các mẫu điều tra cho từng địa bàn được xác định dựa trên tổng số hộ nghèo của 2 huyện và từng xã. Như vậy, số lượng mẫu điều tra của huyện Khánh Sơn là 252 phiếu và huyện Khánh Vĩnh là 348 phiếu được trình bày trong Bảng 3.1 dưới đây.

Bảng 3.1: Số lượng hộ nghèo được điều tra của từng địa phương trong mẫu nghiên cứu

TT	Tên địa phương	Tổng số hộ dân	Tổng số hộ nghèo	Tỷ lệ hộ nghèo của từng địa phương so với tổng số hộ nghèo của 2 huyện (%)	Số lượng mẫu điều tra (mẫu)
I	Huyện Khánh Sơn	7.190	1.746	42	252
II	Huyện Khánh Vĩnh	10.259	2.369	58	348
Tổng				100	600

Nguồn: Tính toán của tác giả và dữ liệu của Sở Lao động, thương binh và Xã hội Khánh Hòa

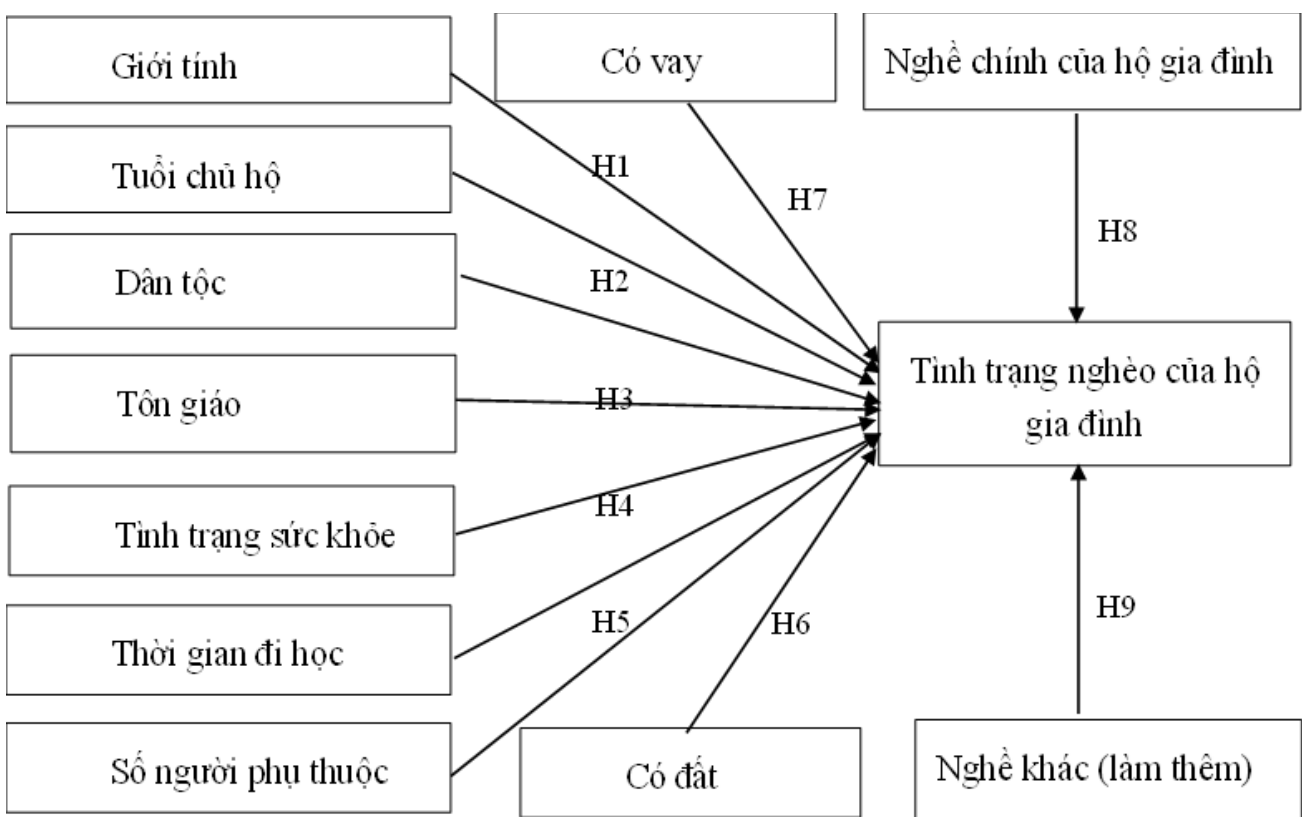
3.2. CÁC MÔ HÌNH ĐÁNH GIÁ YẾU TỐ ẢNH HƯỞNG ĐẾN NGHÈO CỦA ĐỒNG BÀO DÂN TỘC THIỂU SỐ VÙNG MIỀN NÚI TỈNH KHÁNH HOÀ

Luận án sử dụng hai mô hình định lượng để làm rõ các nhân tố ảnh hưởng đến nghèo của đồng bào dân tộc thiểu số khu vực miền núi tỉnh Khánh Hoà:

3.2.1. Mô hình thứ nhất

Mô hình 1 xem xét các yếu tố cố định thuộc về hộ gia đình ảnh hưởng đến xác suất rơi vào tình trạng nghèo của chính hộ đó. Luận án sử dụng phương pháp hồi quy logit (Binary logistic) để nhận diện và phân tích xác suất rơi vào tình trạng nghèo của hộ gia đình hộ đồng bào dân tộc thiểu số khu vực miền núi tỉnh Khánh Hoà.

- Mô hình nghiên cứu đề xuất:



Hình 3.1: Mô hình 1 - Các yếu tố cố định của hộ gia đình ảnh hưởng đến xác suất nghèo của đồng bào dân tộc thiểu số khu vực miền núi tỉnh Khánh Hoà

3.2.2. Mô hình thứ hai

Mô hình 2 đo lường nghèo chủ quan (đa chiều) của đối tượng khảo sát và các nhân tố ảnh hưởng đến nghèo chủ quan, thông qua việc sử dụng phương trình cấu trúc tuyến tính (SEM).

Luận án sử dụng phương pháp phân tích độ tin cậy, phân tích nhân tố khám phá (EFA) và nhân tố khẳng định (CFA) để kiểm định độ tin cậy của các thang đo biến phụ thuộc và các biến độc lập. Mô hình gồm 1 biến phụ thuộc là tình trạng nghèo đa chiều chủ quan của đồng bào dân tộc thiểu số khu vực miền núi tỉnh

Khánh Hoà và các biến độc lập gồm: 1) Điều kiện sống của hộ gia đình; 2) Điều kiện tự nhiên và hạ tầng xã hội; 3) Ý chí vươn lên thoát nghèo của người dân; 4) Chất lượng giáo dục tại khu vực miền núi Khánh Hoà; 5) Chính sách của nhà nước đối với hộ nghèo.

Xây dựng thang đo:

Biến phụ thuộc và các biến độc lập trong mô hình được đo lường thông qua việc sử dụng thang đo Likert 5 mức độ. Việc xây dựng thang đo của các biến này dựa vào hai phương pháp chính: dựa vào lý thuyết về các vấn đề liên quan đến từng biến số để xây dựng các thang đo cho mỗi biến và kết quả phỏng vấn chuyên gia để điều chỉnh và bổ sung thang đo. Sau khi có bảng khảo sát, bao gồm các biến và thang đo cụ thể, NCS tiến hành khảo sát thử để rà soát tính chính xác, rõ ràng của các thang đo, sau đó điều chỉnh để hoàn thiện thang đo và Bảng hỏi.

Luận án sử dụng phương pháp phân tích nhân tố khám phá là kỹ thuật được sử dụng nhằm thu nhỏ và tóm tắt các dữ liệu sau khi đã đánh giá độ tin cậy của thang đo bằng hệ số Cronbach's Alpha và loại đi các biến không đảm bảo độ tin cậy.

Xây dựng giả thiết nghiên cứu và đề xuất mô hình thứ 2:

- **Các giả thuyết nghiên cứu**

Giả thuyết H1: Điều kiện sống của hộ gia đình đồng bào dân tộc thiểu số có tác động cùng chiều đến nghèo đa chiều của đồng bào dân tộc thiểu số khu vực miền núi tỉnh Khánh Hoà.

Giả thuyết H2: Điều kiện tự nhiên và hạ tầng xã hội tại khu vực miền núi tỉnh Khánh Hoà nơi đồng bào dân tộc thiểu số sinh sống có tác động cùng chiều đến nghèo đa chiều tại khu vực này.

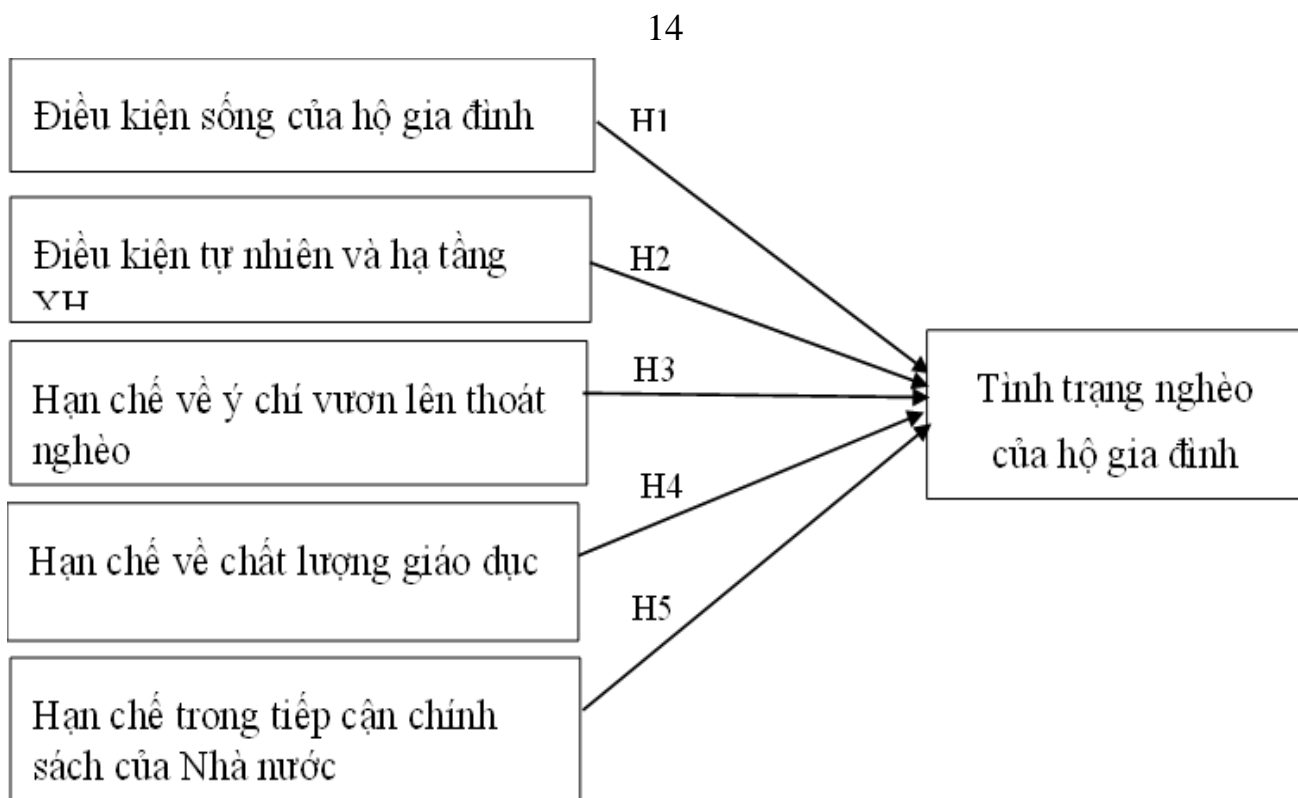
Giả thuyết H3: Hạn chế về ý chí vươn lên thoát nghèo của đồng bào dân tộc thiểu số tại khu vực miền núi tỉnh Khánh Hoà có tác động cùng chiều đến nghèo đa chiều tại khu vực này.

Giả thuyết H4: Hạn chế về chất lượng giáo dục tại khu vực miền núi Khánh Hoà tác động cùng chiều đến nghèo đa chiều tại khu vực này.

Giả thuyết H5: Hạn chế trong tiếp cận chính sách của Nhà nước đối với hộ nghèo của đồng bào dân tộc thiểu số tại khu vực miền núi Khánh Hoà tác động cùng chiều đến nghèo đa chiều tại khu vực này.

- **Mô hình nghiên cứu đề xuất**

Từ cơ sở lý thuyết và các nghiên cứu liên quan, các yếu tố ảnh hưởng đến tình trạng nghèo của hộ gia đình dân tộc thiểu số tại khu vực Miền núi tỉnh Khánh Hoà, đó là:



Hình 3.2: Mô hình 2- Các nhân tố tác động đến nghèo đa chiều đối với hộ đồng bào dân tộc thiểu số vùng núi tỉnh Khánh Hoà

Chương 4

THỰC TRẠNG NGHÈO VÀ CÁC YẾU TỐ ẢNH HƯỞNG ĐẾN NGHÈO CỦA HỘ ĐỒNG BÀO DÂN TỘC THIỂU SỐ TẠI KHU VỰC MIỀN NÚI TỈNH KHÁNH HÒA

4.1. KHÁI QUÁT VỀ TÌNH HÌNH KINH TẾ XÃ HỘI, THỰC TRẠNG NGHÈO VÀ THỰC HIỆN CÁC CHÍNH SÁCH GIẢM NGHÈO Ở TỈNH KHÁNH HÒA

- *Điều kiện tự nhiên:* Khánh Hòa, là địa bàn thuộc khu vực duyên hải Nam Trung Bộ có 9 huyện, thị xã, thành phố. Tỉnh Khánh Hòa có 2 huyện miền núi rất khó khăn về kinh tế là Khánh Sơn và Khánh Vĩnh với tổng số 21 xã, thị trấn nằm trong khu vực III, khu vực I thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2025 (được phê duyệt theo Quyết định số 861/QĐ-TTg, ngày 04/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ).

- *Thực trạng nghèo của đồng bào dân tộc thiểu số tại khu vực miền núi tỉnh Khánh Hòa:*

Tại hai huyện miền núi của Khánh Hòa, tỉ lệ dân số là đồng bào dân tộc thiểu số chiếm đa số với nhiều dân tộc sinh sống, như: T'ring, Cơ ho, Edê, Rắclây... trong đó dân tộc Rắclây và T'ring chiếm đa số (trên 90%).

Qui mô hộ đồng bào dân tộc thiểu số nghèo tại khu vực miền núi Khánh

Hòa là khá lớn, tỉ lệ hộ có qui mô từ 3-6 người trở lên chiếm khá cao (gần 80% số hộ được điều tra)...

Cơ cấu thu nhập từ các hoạt động sinh kế của các hộ gia đình đồng bào dân tộc nghèo tại khu vực miền núi của Khánh Hòa chủ yếu từ hoạt động làm thuê (chiếm 68,2%) và từ làm rẫy (chiếm 13,5%). Những nguồn thu nhập khác chiếm tỷ trọng không đáng kể.

Tình trạng nghèo tại hai huyện miền núi này tỉnh Khánh Hòa: Số lượng, tỷ lệ hộ nghèo. Theo số liệu năm 2021, số lượng nghèo và tỷ lệ hộ nghèo khu vực miền núi tỉnh Khánh Hòa theo chuẩn mới giai đoạn 2022-2025 như sau: Huyện Khánh Sơn: 3.530 hộ nghèo, chiếm tỷ lệ 47,43%; Huyện Khánh Vĩnh: 4.831 hộ nghèo, chiếm tỷ lệ 45,90.

- Tình hình thực hiện các chính sách giảm nghèo cho đồng bào dân tộc thiểu số tại khu vực miền núi Khánh Hòa

Các chính sách giảm nghèo cho đồng bào dân tộc thiểu số khu vực miền núi tỉnh Khánh Hòa được chính quyền Tỉnh thực hiện trong thời gian qua gồm: (1) các chính sách hỗ trợ tiếp cận giáo dục cho con em đồng bào dân tộc thiểu số của Tỉnh: chính sách hỗ trợ tiền ăn, học bổng, miễn giảm học phí cho học sinh hộ nghèo, vùng dân tộc thiểu số,...; (2) các chính sách hỗ trợ tiếp cận y tế, thông qua hỗ trợ 100% mức đóng BHYT cho người thuộc hộ nghèo, dân tộc thiểu số vùng có điều kiện kinh tế-xã hội khó khăn; (3) các chính sách hỗ trợ đồng bào dân tộc chủ động trong sản xuất và phát triển kinh tế gia đình tại các huyện miền núi của Tỉnh; (4) thực hiện đầu tư cơ sở hạ tầng cho các vùng đồng bào dân tộc thiểu số khu vực miền núi của Tỉnh đang sinh sống.

4.2. CÁC YẾU TỐ ẢNH HƯỞNG ĐẾN NGHÈO CỦA ĐỒNG BÀO DÂN TỘC THIỂU SỐ TỈNH KHÁNH HÒA TỪ KẾT QUẢ KHẢO SÁT

4.2.1. Đánh giá của cán bộ quản lý địa phương và chuyên gia về nguyên nhân dẫn đến nghèo của hộ gia đình đồng bào dân tộc thiểu số khu vực miền núi của Tỉnh

Nghiên cứu đã khảo sát 71 người là cán bộ quản lý địa phương, chuyên gia trong công tác giảm nghèo, như Sở Lao động, Thương binh và Xã hội, cán bộ các phòng chuyên môn liên quan tại 2 huyện Khánh Vĩnh và Khánh Sơn của tỉnh Khánh Hòa.

Thứ nhất, đối với chính sách hỗ trợ sản xuất, dạy nghề cho hộ nghèo

Thứ hai, đối với chính sách hỗ trợ tạo việc làm, hỗ trợ tiêu thụ sản phẩm cho hộ nghèo

Thứ ba, đối với chính sách hỗ trợ về giáo dục và đào tạo cho hộ nghèo

Thứ tư, đối với chính sách hỗ trợ về y tế cho hộ nghèo

Thứ năm, đối với chính sách hỗ trợ hưởng thụ văn hóa, thông tin

Thứ sáu, đối với chính sách trợ để nâng cao điều kiện sống

4.2.2. Kết quả đo lường các yếu tố ảnh hưởng đến nghèo từ phân tích các mô hình định lượng

4.2.2.1. Kiểm định độ tin cậy thang đo

Phương pháp kiểm định độ tin cậy thang đo bằng hệ số Cronbach's alpha cho phép đánh giá về mối quan hệ giữa các biến quan sát (mục hỏi) với nhau, loại bỏ những biến quan sát không phù hợp và hạn chế các biến quan sát rác trong thang đo.

Trong phân tích Cronbach's alpha, các biến quan sát có hệ số tương quan biến - biến tổng (item-total correlation) nhỏ hơn 0,3 sẽ bị loại. Thang đo được cho là có độ tin cậy khi hệ số Cronbach's alpha > 0,6 (Nunnally & Burnstein, 1994). Tuy nhiên, nếu Cronbach's alpha quá cao (>0,95) thì có khả năng xuất hiện hiện tượng thừa biến trong thang đo.

4.2.2.2. Kết quả phân tích mô hình xác định những yếu tố ảnh hưởng đến xác suất rơi vào tình trạng nghèo của hộ đồng bào dân tộc thiểu số

Từ kết quả phân tích cho thấy, trong các biến đưa vào mô hình phân tích có 4 biến số không có ý nghĩa thống kê ở mức ý nghĩa 5%, bao gồm: Giới tính chủ hộ, Tình trạng sức khỏe của chủ hộ, Gia đình có vay vốn, Hoạt động kinh tế của gia đình. Ngoài ra biến độ tuổi chỉ có ý nghĩa thống kê tại mức từ 31 đến 40 tuổi.

4.2.2.3. Kiểm định mô hình và giả thuyết nghiên cứu bằng CFA

Kiểm định thang đo

Bảng 4.1: Tóm tắt kết quả kiểm định thang đo

Thang đo	Số biến quan sát	Độ tin cậy		Phương sai trích, %	Giá trị
		Cronbach's alpha	Tổng hợp		
Chính sách của Nhà nước đối với hộ nghèo	18	0,976	0,976	69,49	Đạt
Ý chí vươn lên thoát nghèo	5	0,875	0,874	58,39	Đạt
Điều kiện sống của hộ gia đình	5	0,734	0,873	59,24	Đạt
Điều kiện tự nhiên và hạ tầng xã hội	3	0,765	0,799	57,27	Đạt
Chất lượng giáo dục tại địa phương	3	0,769	0,762	52,26	Đạt
Nghèo đa chiều	3	0,750	0,80	59,89	Đạt

Nguồn: Tính toán từ dữ liệu điều tra

Kiểm định mô hình nghiên cứu

Kết quả kiểm định mối quan hệ nhân quả giữa các yếu tố độc lập với yếu tố phụ thuộc Nghèo đa chiều được trình bày trong Bảng 4.16. Theo đó, đa số các yếu tố độc lập đều có ảnh hưởng cùng chiều và có ý nghĩa thống kê (ở mức 1%) đến yếu tố phụ thuộc. Bên cạnh đó, yếu tố “Chính sách của Nhà nước đối với hộ nghèo” có ảnh hưởng ở mức ý nghĩa thống kê 6,1%, và yếu tố “Chất lượng giáo dục tại địa phương” ảnh hưởng không có ý nghĩa thống kê ($p > 10\%$) đến “Nghèo đa chiều”.

Kiểm định giả thuyết nghiên cứu

Trên cơ sở kết quả phân tích mô hình SEM, kết quả kiểm định các giả thuyết nghiên cứu được trình bày trong Bảng 4.2.

Bảng 4.2: Kết quả kiểm định giả thuyết nghiên cứu

Các giả thuyết	Tác động kỳ vọng (+/-)	Kết quả kiểm định (ủng hộ/bác bỏ)
<i>Giả thuyết H1: Điều kiện sống của hộ gia đình dân tộc tại khu vực miền núi tỉnh Khánh Hòa có tác động cùng chiều đến nghèo đa chiều tại khu vực này.</i>	+	Chấp nhận
<i>Giả thuyết H2: Điều kiện tự nhiên và hạ tầng xã hội của người dân tại khu vực miền núi tỉnh Khánh Hòa có tác động cùng chiều đến nghèo đa chiều tại khu vực này.</i>	+	Chấp nhận
<i>Giả thuyết H3: Hạn chế về ý chí vươn lên thoát nghèo của người dân tại khu vực miền núi tỉnh Khánh Hòa có tác động cùng chiều đến nghèo đa chiều tại khu vực này.</i>	+	Chấp nhận
<i>Giả thuyết H4: Hạn chế về chất lượng giáo dục tại khu vực miền núi Khánh Hòa tác động cùng chiều đến nghèo đa chiều tại khu vực này.</i>	+	Bác bỏ
<i>Giả thuyết H5: Hạn chế trong tiếp cận chính sách của Nhà nước về giảm nghèo của đồng bào dân tộc tại khu vực miền núi Khánh Hòa tác động cùng chiều đến nghèo đa chiều tại khu vực này.</i>	+	Chấp nhận

Nguồn: Tính toán từ dữ liệu điều tra

4.3. ĐÁNH GIÁ CHUNG VỀ TÌNH TRẠNG NGHÈO VÀ CÁC YẾU TỐ ẢNH HƯỞNG ĐẾN NGHÈO CỦA ĐỒNG BÀO DÂN TỘC THIỂU SỐ KHU VỰC MIỀN NÚI TỈNH KHÁNH HOÀ

4.3.1. Đánh giá chung về tình trạng nghèo của đồng bào dân tộc thiểu số khu vực miền núi tỉnh Khánh Hoà

Thứ nhất, tỷ lệ hộ nghèo của đồng bào dân tộc thiểu số khu vực miền núi tỉnh Khánh Hoà chiếm đa số trong tổng hộ nghèo của Tỉnh.

Thứ hai, các hộ nghèo của đồng bào dân tộc thiểu số khu vực miền núi Khánh Hoà đa số làm thuê tự do, rất ít hộ làm nông nghiệp thuần túy.

Thứ ba, trình độ học vấn của chủ hộ là khá thấp.

Thứ tư, quy mô hộ gia đình lớn. Kết quả khảo sát cho thấy, quy mô hộ gia đình tại khu vực này lớn hơn quy mô bình quân một hộ trong cả nước (khoảng 3,6 người/hộ), từ 4-10 người trong một hộ, chiếm khoảng 70% tổng số hộ điều tra.

4.3.2. Nguyên nhân tình trạng nghèo của đồng bào dân tộc thiểu số khu vực miền núi tỉnh Khánh Hoà

4.3.2.1. Nguyên nhân từ điều kiện tự nhiên, hạ tầng kinh tế, xã hội của địa phương

Kết quả nghiên cứu định lượng cho thấy yếu tố “Điều kiện tự nhiên và hạ tầng xã hội” (DKXH) với $\beta=0,345$ có ý nghĩa thống kê trong giải thích tình trạng nghèo của đồng bào dân tộc thiểu số khu vực miền núi tỉnh Khánh Hoà.

4.3.2.2. Nguyên nhân thuộc về hộ gia đình

Cụ thể: yếu tố “Điều kiện sống của hộ gia đình” ảnh hưởng lên “Nghèo đa chiều” là mạnh nhất ($\beta=0,443$); tiếp theo là ảnh hưởng của yếu tố “Ý chí vươn lên thoát nghèo” (YCTN) với $\beta=0,400$.

4.3.2.3. Nguyên nhân thuộc về quản lý nhà nước

Kết quả ước lượng từ Mô hình 2 cho thấy, hạn chế trong tiếp cận chính sách của Nhà nước về giảm nghèo của đồng bào dân tộc tại khu vực miền núi Khánh Hoà tác động cùng chiều đến nghèo đa chiều tại khu vực này. Đồng thời trong Mô hình 1 cũng cho thấy, khi hộ gia đình được chính quyền địa phương giao đất thì xác suất nghèo giảm đi 0,356 lần với mức ý nghĩa thống kê bằng 1%. Hay nói cách khác, các chính sách của nhà nước có tác động đến tình trạng nghèo của hộ gia đình đồng bào dân tộc thiểu số khu vực miền núi tỉnh Khánh Hoà.

Chương 5

PHƯƠNG HƯỚNG VÀ ĐỀ XUẤT GIẢI PHÁP GIẢM NGHÈO ĐỐI VỚI CÁC HỘ ĐỒNG BÀO DÂN TỘC THIỂU SỐ TẠI KHU VỰC MIỀN NÚI TỈNH KHÁNH HOÀ

5.1. BỐI CẢNH MỚI ẢNH HƯỞNG ĐẾN TÌNH TRẠNG NGHÈO CỦA CÁC HỘ ĐỒNG BÀO DÂN TỘC THIỂU SỐ TẠI CÁC KHU VỰC MIỀN NÚI TỈNH KHÁNH HOÀ

5.1.1. Bối cảnh quốc tế

- Phát triển bền vững đang và sẽ là xu hướng tất yếu của các nền kinh tế trên thế giới, đặc biệt là từ sau đại dịch COVID-19, các quốc gia trên thế giới nhận thức rất rõ vai trò của phát triển bền vững.

- Khoa học công nghệ phát triển nhanh chóng dưới tác động của cuộc cách mạng công nghiệp 4.0 cũng là thách thức nhưng cũng là thời cơ để tỉnh Khánh Hoà vận dụng giải quyết các vấn đề nghèo của đồng bào dân tộc thiểu số khu vực miền núi của Tỉnh.

5.1.2. Bối cảnh trong nước và trong tỉnh

- Năm 2024 và 2025 là hai năm cuối để thực hiện thành công mục tiêu giảm

nghèo đề ra cho giai đoạn 1 của Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2025.

- Bối cảnh nước ta trong những năm tới sẽ có nhiều thay đổi ảnh hưởng đến tình trạng nghèo và vấn đề giảm nghèo của các hộ đồng bào dân tộc thiểu số tại các khu vực miền núi tỉnh Khánh Hoà.

- Đối với tỉnh Khánh Hoà, kể từ khi triển khai thực hiện Nghị quyết 09 của Bộ Chính trị về "xây dựng, phát triển tỉnh Khánh Hoà đến năm 2030, tầm nhìn 2045", kinh tế, xã hội của địa phương đã đạt được nhiều thành tựu.

5.2. QUAN ĐIỂM, MỤC TIÊU GIẢM NGHÈO ĐỐI VỚI CÁC HỘ ĐỒNG BÀO DÂN TỘC THIỂU SỐ TẠI KHU VỰC MIỀN NÚI TỈNH KHÁNH HÒA

5.2.1. Quan điểm định hướng và mục tiêu của Chính phủ về công tác giảm nghèo đối với vùng dân tộc thiểu số

Giảm nghèo, đặc biệt là nghèo đói với vùng đồng bào dân tộc thiểu số luôn là mục tiêu và cũng là nhiệm vụ trọng tâm trong các Chương trình mục tiêu quốc gia của Việt Nam. Hiện nay chúng ta đang ở những năm cuối cùng thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025.

5.2.2. Mục tiêu của chính quyền của tỉnh Khánh Hoà về công tác giảm nghèo

5.2.2.1. Mục tiêu chung

Thực hiện mục tiêu giảm nghèo đa chiều, bao trùm, bền vững, hạn chế tái nghèo và phát sinh nghèo; hỗ trợ người nghèo, hộ nghèo vượt lên mức sống tối thiểu, tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản theo chuẩn nghèo đa chiều quốc gia, nâng cao chất lượng cuộc sống, thu nhập; hỗ trợ cho hai huyện Khánh Sơn, Khánh Vĩnh thoát nghèo bền vững.

5.2.2.2. Mục tiêu cụ thể

- Trung bình hàng năm, tỷ lệ hộ nghèo đa chiều (gồm tỷ lệ hộ nghèo và cận nghèo đa chiều) của huyện Khánh Sơn, huyện Khánh Vĩnh giảm từ 7% trở lên/huyện. Đến cuối năm 2025, huyện Khánh Sơn và huyện Khánh Vĩnh đáp ứng tiêu chí thoát khỏi huyện nghèo.

- Thu nhập của hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn huyện Khánh Sơn, huyện Khánh Vĩnh phấn đấu tăng 1,8 lần so với năm 2020.

- Đến cuối năm 2023, huyện Khánh Sơn và huyện Khánh Vĩnh không còn hộ nghèo có thành viên là người có công.

- Phấn đấu huyện Khánh Sơn và huyện Khánh Vĩnh không còn hộ tái nghèo trong giai đoạn 2026 - 2030.

5.2.2.3. Các nhiệm vụ, chỉ tiêu chủ yếu

- Hỗ trợ đầu tư phát triển cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội liên kết vùng, phục vụ dân sinh, sản xuất, thương mại, lưu thông hàng hóa và cung cấp các dịch vụ xã hội cơ bản; ưu tiên đầu tư cơ sở hạ tầng thiết yếu, gồm: đường giao thông, trường học, cơ sở y tế, cầu, hạ tầng điện, công trình thủy lợi.

- Hỗ trợ xây dựng, nhân rộng nhiều mô hình, dự án giảm nghèo hỗ trợ phát triển sản xuất, kinh doanh, dịch vụ, du lịch, khởi nghiệp, khởi sự kinh doanh nhằm tạo sinh kế, việc làm, thu nhập bền vững, thích ứng với biến đổi khí hậu, dịch bệnh cho hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo và người dân sinh sống trên địa bàn huyện.

- Phần đầu 80% người có khả năng lao động, có nhu cầu thuộc hộ nghèo, hộ trên địa bàn huyện được hỗ trợ nâng cao năng lực sản xuất nông, lâm nghiệp nhằm đổi mới phương thức, kỹ thuật sản xuất, bảo đảm an ninh lương thực, đáp ứng nhu cầu dinh dưỡng, tăng thu nhập.

- Phần đầu hỗ trợ hộ nghèo, hộ cận nghèo có ít nhất một thành viên trong độ tuổi lao động có việc làm bền vững...

5.2.2.4. Các chỉ tiêu giải quyết mức độ thiếu hụt các dịch vụ xã hội cơ bản

- Chiều thiếu hụt về việc làm
- Chiều thiếu hụt về y tế
- Chiều thiếu hụt về giáo dục
- Chiều thiếu hụt về nhà ở
- Chiều thiếu hụt về nước sinh hoạt và vệ sinh
- Chiều thiếu hụt về tiếp cận thông tin

5.2.3. Nhiệm vụ trong công tác giảm nghèo tại khu vực Miền núi tỉnh Khánh Hòa

5.2.3.1. Nhiệm vụ trọng tâm

Thực hiện các giải pháp hỗ trợ giảm nghèo theo nguyên nhân dẫn đến nghèo và mức độ thiếu hụt các dịch vụ xã hội cơ bản của hộ nghèo. Trong đó quan tâm thực hiện hiệu quả các nhóm giải pháp hỗ trợ đào tạo nghề, việc làm; tín dụng ưu đãi; chuyển giao khoa học kỹ thuật; hỗ trợ hộ nghèo thiếu đất sản xuất; hỗ trợ về nhà ở, y tế, giáo dục, nâng cao dân trí, kiến thức cho hộ nghèo, hộ cận nghèo.

Tiếp tục đổi mới, nâng cao hiệu quả công tác tuyên truyền, phổ biến các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về công tác giảm nghèo; chú trọng các biện pháp tuyên truyền, vận động để các hộ nghèo nhận thức rõ vai trò, trách nhiệm của bản thân, từ đó chủ động trong tham gia các chương trình hỗ trợ giáo dục nghề nghiệp, chuyển giao khoa học kỹ thuật, cách thức tổ chức cuộc sống, nỗ lực vươn lên trong phát triển kinh tế, sử dụng có hiệu quả nguồn lực hỗ trợ của Nhà nước, tranh thủ sự hướng dẫn, giúp đỡ của chính quyền, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội và cộng đồng để vươn lên thoát nghèo bền vững, không trông chờ, ỷ lại vào sự hỗ trợ, giúp đỡ từ bên ngoài. Nghiên cứu có cơ chế hoặc hình thức phù hợp để cổ vũ, động viên, khuyến khích các hộ nghèo, hộ cận nghèo nỗ lực vượt qua khó khăn, vươn lên thoát nghèo.

5.2.3.2. Một số nhiệm vụ cụ thể

Tập trung triển khai thực hiện có hiệu quả Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025 gắn với Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới và Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2025 và các đề án, chương trình, cơ chế, chính sách phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn hai huyện.

Đảm bảo hai huyện nghèo được hỗ trợ đầu tư phát triển cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội liên kết vùng, phục vụ dân sinh, sản xuất, thương mại, lưu thông hàng hóa và cung cấp các dịch vụ xã hội cơ bản; ưu tiên đầu tư cơ sở hạ tầng thiết yếu, gồm: Đường giao thông, trường học, cơ sở y tế, cầu, hạ tầng điện, công trình thủy lợi.

Tập trung hỗ trợ xây dựng, nhân rộng mô hình, dự án giảm nghèo hỗ trợ phát triển sản xuất, kinh doanh, dịch vụ, du lịch, khởi nghiệp, khởi sự kinh doanh, hỗ trợ sinh kế và sản xuất đặc thù phù hợp với đặc điểm tự nhiên, kinh tế - xã hội của từng địa phương nhằm tạo việc làm, thu nhập bền vững, thích ứng với biến đổi khí hậu và tình hình dịch bệnh cho hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo.

Rà soát lại quy hoạch và việc sử dụng đất sản xuất, đất rừng có hiệu quả, hỗ trợ đất sản xuất cho các hộ chưa có đất sản xuất, thiếu đất; có các biện pháp hạn chế, ngăn chặn và khắc phục tình trạng chuyển quyền sử dụng đất trong đồng bào dân tộc thiểu số không đúng quy định của pháp luật.

...

5.3. ĐỀ XUẤT GIẢI PHÁP, KIẾN NGHỊ NHẪM GIẢM NGHEO ĐỐI VỚI CÁC HỘ ĐỒNG BÀO DÂN TỘC THIỂU SỐ KHU VỰC MIỀN NÚI TỈNH KHÁNH HÒA

5.3.1. Tiếp tục thực hiện các chính sách hỗ trợ phát triển kinh tế và tăng cường khả năng tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản của đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn Tỉnh

- Tăng cường đầu tư cơ sở hạ tầng nhằm giảm sự cách biệt của khu vực miền núi

- Triển khai có hiệu quả, đầy đủ các chính sách của Nhà nước đối với hộ nghèo

- Thiết kế và thực hiện các chính sách nhằm hỗ trợ sinh kế cho hộ đồng bào dân tộc thiểu số đảm bảo thiết thực, hiệu quả

5.3.2. Tiếp tục xây dựng các chương trình tuyên truyền, vận động nâng cao nhận thức của đồng bào dân tộc thiểu số để thay đổi các phong tục lạc hậu, cản trở các hoạt động phát triển kinh tế, giảm nghèo, thoát nghèo của cộng đồng

- Tăng cường các biện pháp tuyên truyền kết hợp với giáo dục để nâng cao nhận thức của đồng bào DTTS trên địa bàn Tỉnh là giải pháp quan trọng cho vấn

đề này.

- Chính quyền Tỉnh cần phát huy tối đa vai trò của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể trong việc nắm bắt tâm lý, thói quen của đồng bào và thực hiện công tác tuyên truyền trực tiếp đến đồng bào, tác động thay đổi nhận thức, thói quen của đồng bào.

- UBND tỉnh cần giao nhiệm vụ trực tiếp cho Sở Thông tin và Truyền thông Tỉnh phối hợp với các đơn vị liên quan tổ chức các lớp tập huấn nâng cao năng lực cho cán bộ địa phương trực tiếp thực hiện công tác tuyên truyền tại cơ sở để phát triển đội ngũ cán bộ làm công tác thông tin, truyền thông ở cơ sở một cách chuyên nghiệp và hiệu quả.

5.3.3. Tăng cường công tác quản lý Nhà nước đối với lĩnh vực giảm nghèo

- Nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ làm công tác giảm nghèo ở các cấp nhằm hỗ trợ người nghèo vươn lên thoát nghèo, phòng ngừa, hạn chế người dân rơi vào tình trạng nghèo.

- Quán triệt, thực hiện tốt công tác xây dựng kế hoạch thực hiện công tác giảm nghèo ở địa phương, đơn vị; việc xây dựng kế hoạch thực hiện công tác giảm nghèo phải cụ thể theo nguyên nhân dẫn đến nghèo, gắn với thực hiện các nhiệm vụ của Đề án và phù hợp với địa phương, đơn vị.

- Tăng cường đổi mới cơ chế thực hiện các chính sách giảm nghèo, đảm bảo các chương trình, chính sách giảm nghèo được thực hiện một cách đồng bộ, hiệu quả.

- Thực hiện rà soát, đánh giá hộ nghèo, hộ cận nghèo theo quy định, đảm bảo tính kịp thời, chính xác, công bằng trong xác định hộ nghèo, hộ cận nghèo, mới thoát nghèo.

- Thường xuyên kiểm tra, giám sát, đánh giá công tác tổ chức thực hiện các chính sách, giải pháp giảm nghèo để kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc từ cơ sở.

- Định kỳ tổ chức sơ kết, tổng kết việc thực hiện Đề án; thực hiện tốt công tác thi đua, khen thưởng trong thực hiện các chính sách, công tác giảm nghèo.

5.3.4. Kiến nghị với Chính phủ và Quốc hội

* **Kiến nghị với Chính phủ:** Đề nghị Chính phủ chỉ đạo các Bộ, ngành liên quan rà soát và đề xuất các chính sách, pháp luật trong triển khai thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2012-2025.

* **Kiến nghị với Quốc hội:** Cần xây dựng và ban hành một đạo luật chuyên về công tác dân tộc là rất cần thiết, nhằm tạo hành lang pháp lý để thực hiện các chương trình, chính sách phát triển kinh tế-xã hội cho đồng bào các dân tộc và vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, đáp ứng yêu cầu của thực tiễn hiện nay.

KẾT LUẬN

Trên cơ sở tiếp cận nghiên cứu nghèo đa chiều ở cả khía cạnh khách quan và chủ quan, Luận án đã xây dựng khung lý luận, từ cách tiếp cận của ngành quản lý kinh tế, để tìm hiểu và làm rõ các yếu tố ảnh hưởng đến tình trạng nghèo của đồng bào dân tộc thiểu số tại khu vực miền núi tỉnh Khánh Hoà. Hai mô hình định lượng đã được xây dựng để làm rõ các nhân tố cố định của cá nhân chủ hộ và hộ gia đình đồng bào dân tộc thiểu số ảnh hưởng đến xác suất rơi vào tình trạng nghèo của hộ gia đình dân tộc thiểu số trên địa bàn Tỉnh; đồng thời xác định các nhân tố ảnh hưởng đến tình trạng nghèo chủ quan của hộ gia đình đồng bào dân tộc thiểu số.

Kết quả nghiên cứu đã làm rõ 03 nhóm nguyên nhân chính tác động đến tình trạng nghèo của đồng bào dân tộc thiểu số vùng miền núi tỉnh Khánh Hoà đó là: nguyên nhân từ điều kiện tự nhiên, hạ tầng kinh tế, xã hội của địa phương; nguyên nhân thuộc về hộ gia đình như độ tuổi của chủ hộ, trình độ học vấn, quy mô hộ gia đình...; và các nguyên nhân từ phía quản lý nhà nước.

Trên cơ sở các kết quả nghiên cứu, Luận án tập trung đề xuất các giải pháp đối nhằm tác động vào cải thiện các yếu tố thuộc về hộ gia đình, nhằm góp phần giảm tình trạng nghèo của hộ gia đình đồng bào dân tộc thiểu số như tăng cường hỗ trợ tiếp cận giáo dục để nâng cao trình độ văn hoá của đồng bào; tăng cường các biện pháp tuyên truyền, giáo dục, nâng cao nhận thức của đồng bào về giảm nghèo và phát triển kinh tế xã hội, nâng cao ý chí thoát nghèo của đồng bào dân tộc thiểu số; Luận án cũng đề xuất các nhóm giải pháp đối với chính quyền Tỉnh, bao gồm cải thiện các yếu tố về điều kiện cơ sở hạ tầng kinh tế-xã hội; hoàn thiện chính hoạt động quản lý của chính quyền tỉnh Khánh Hoà nhằm cải thiện tình trạng nghèo đối với hộ đồng bào dân tộc thiểu số tại khu vực này.

Luận án đã có những đóng góp trong xây dựng khung nghiên cứu dựa trên cả hai cách tiếp cận đo lường tình trạng nghèo của đồng bào dân tộc thiểu số vùng núi của tỉnh Khánh Hoà, đó là kết hợp cả đo lường tình trạng nghèo chủ quan và nghèo khách quan trên cùng một khách thể nghiên cứu là nghèo của hộ đồng bào dân tộc khu vực miền núi tỉnh Khánh Hoà. Cách tiếp cận này giúp luận án có cái nhìn đa chiều và chuẩn xác về tình trạng nghèo, khắc phục được tình trạng quá chú ý đến các yếu tố cố định (chi tiêu, thu nhập, tiếp cận dịch vụ xã hội... đối với người nghèo) mà quên mất cảm nhận của người nghèo về tình trạng nghèo của mình. Dựa trên những kết quả nghiên cứu này, luận án đã làm phong phú thêm các cách thức đánh giá nghèo ở Việt Nam hiện nay nói chung và nghèo đối với đồng bào dân tộc thiểu số nói riêng.

Kết quả nghiên cứu của Luận án cũng khẳng định hơn các kết luận của các nhà nghiên cứu trước đây, đó là giảm nghèo không chỉ thuần túy là tăng các điều

kiện hưởng thụ vật chất và điều kiện chăm sóc sức khỏe, y tế, giáo dục cho người dân mà còn phải chú ý đến cả cảm nhận của người dân về nghèo trong quá trình xây dựng và thực hiện các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước về nghèo và giảm nghèo ở Việt Nam.

Mặc dù đã có rất nhiều cố gắng, song do sự giới hạn về địa bàn điều tra, nhận thức của đối tượng điều tra ảnh hưởng đến kết quả điều tra nên quy mô mẫu không thể lớn hơn. Đó cũng chính là những hạn chế của luận án và mở ra các chủ đề cho các nghiên cứu tiếp theo.

DANH MỤC CÔNG TRÌNH CỦA TÁC GIẢ ĐÃ CÔNG BỐ LIÊN QUAN ĐẾN LUẬN ÁN

1. Ho Van Mung, Bui Van Huyen (2023), “State management of poverty reduction for ethnic minorities in the mountainous area in Khanh Hoa”. *Journal of finance & accounting research*. no 03 (22)-2023, 16-22.
2. Ho Van Mung, Pham Hong Manh, Dinh Van Dung (2023), “Factors affecting incomes of ethnic minority households: a case study in Khanh Vinh district, Khanh Hoa province”, *Journal of International Economics and Management*, Vol 23 (2), 17-33.
3. Hồ Văn Mừng (2023), “Giải pháp giảm nghèo đối với hộ đồng bào dân tộc thiểu số khu vực miền núi tỉnh Khánh Hòa”, tại trang <https://www.tapchiconsan.org.vn/web/guest/thuc-tien-kinh-nghiem1/-/2018/827683/giai-phap-giam-ngheo-doi-voi-ho-dong-bao-dan-toc-thieu-so-khu-vuc-mien-nui-tinh-khanh-hoa.aspx>